

## **BÁO CÁO**

### **Đánh giá mức độ chuyển đổi số năm học 2023-2024**

Căn cứ Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Công văn số 1204/SGDDĐT-GDTEX&ĐH ngày 26/4/2024 của Sở GDĐT Hải Phòng về việc triển khai đánh giá mức độ CDS của các cơ sở giáo dục phổ thông và GDTX năm học 2023-2024;

Thực hiện Kế hoạch số 22/KH-GDĐT, ngày 08/5/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc kiểm tra, đánh giá mức độ chuyển đổi số trong trường học năm học 2023-2024, trường Tiểu học Đại Thắng báo cáo kết quả tổ chức thực hiện với kết quả như sau:

#### **I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO**

##### **1. Công tác chỉ đạo, ban hành kế hoạch**

- Xác định chuyển đổi số là một trong những nhiệm vụ trọng tâm nhằm đổi mới, đáp ứng yêu cầu hội nhập, đảm bảo thực hiện chủ đề năm của thành phố, BGH nhà trường đã tổ chức kiện toàn Ban chỉ đạo chuyển đổi số (QĐ số 75/QĐ-THĐT ngày 09/10/2022 và QĐ số 07/QĐ-THĐT ngày 25/3/2023) với 11 thành viên (BGH, TTCM, TPTĐ, BT ĐTN, KT).

- Ban chỉ đạo đã thống nhất xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT và CDS từng năm học, đảm bảo rõ mục tiêu, tính khả thi và hiệu quả. Kế hoạch cũng chỉ rõ các nội dung và nhiệm vụ cơ bản trong công tác thực hiện CDS theo từng giai đoạn cụ thể.

- Các kế hoạch đã ban hành là: Kế hoạch số 31/KH-THĐT ngày 06/10/2023 về UD CNTT năm học 2023-2024; Kế hoạch số 28/KH-THĐT ngày 22/9/2023 về việc dạy học trực tuyến và tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập năm học 2023-2024; Quyết định số 70/QĐ-THĐT ngày 22/9/2023 ban hành Quy chế tổ chức dạy học trực tuyến năm học 2023-2024; Kế hoạch số 49/KH-THĐT ngày 10/10/2022 về việc thực hiện chuyển đổi số giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 75/QĐ-THĐT ngày 09/10/2022 về việc thành lập Ban chỉ đạo chuyển đổi số giai đoạn 2022-2025; Kế hoạch số 10/KH-THĐT ngày 25/03/2023 về thực hiện công

tác chuyển đổi số năm 2023; Quyết định số 07/QĐ-THĐT ngày 25/03/2023 về kiện toàn Ban chỉ đạo chuyển đổi số năm 2023; Kế hoạch số 01/KH-THĐT ngày 19/01/2024 về thực hiện công tác chuyển đổi số năm 2024;

- Ban chỉ đạo đã triển khai các nội dung kế hoạch, đồng thời tổ chức giám sát, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện ứng dụng CNTT, CDS trong từng tổ nhóm và toàn trường. Thông qua đó để rút kinh nghiệm hoặc bổ sung, điều chỉnh những hạn chế, thiếu khuyết cho thời gian sau.

## **2. Công tác truyền thông**

- Tuyên truyền tới toàn thể CBGV-NV, HS, PHHS việc ứng dụng CNTT- CDS theo các văn bản hướng dẫn của Chính phủ, Nhà nước, Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT, UBND – Phòng GDĐT huyện như: Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” do Chính phủ phê duyệt, trong đó xác định Giáo dục là một trong 8 lĩnh vực cần được ưu tiên thực hiện chuyển đổi số trước tiên; Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 06/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng CNTT và CDS trong GD&ĐT giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”...

- Áp dụng thực tế và triệt để trong các bài học, môn học nhằm tạo uy tín và minh chứng cho đồng nghiệp, HS, phụ huynh HS trong công tác truyền thông và được sự ủng hộ cao của mọi người.

## **II. NỘI DUNG THỰC HIỆN**

Xác định rõ mục tiêu và nhiệm vụ trọng tâm việc chuyển đổi số trong giáo dục thành công sẽ giúp thay đổi nhận thức nhanh nhất, mang lại hiệu quả, tiết kiệm chi phí, góp phần thúc đẩy tiến trình xây dựng Xã hội số. Thực hiện kế hoạch đề ra, nhà trường đã tổ chức thực hiện CDS với hai nội dung chính sau:

### **1. Chuyển đổi số trong dạy, học**

- Năm học 2023-2024 là năm học mà ngành giáo dục Hải Phòng nói chung, giáo dục Tiên Lãng nói riêng xác định tập trung đầu tư, tạo điều kiện cho việc Đổi mới công tác quản lý, chuyển đổi số, nâng cao chất lượng đội ngũ. Với một trong ba nội dung, lĩnh vực chuyển đổi số đóng vai trò quan trọng, nhằm tạo chuyển biến về chất trong toàn ngành. Nối tiếp những thành tựu đã đạt được, xác định chuyển đổi số trong trường TH sẽ hỗ trợ đổi mới GD&ĐT theo hướng giảm thuyết giảng, truyền thụ kiến thức sang phát triển năng lực người học, tăng khả năng tự học, tạo cơ hội học tập cho học sinh mọi lúc, mọi nơi, cá nhân hóa việc học, góp phần tạo ra xã hội học tập

và học tập suốt đời. Sự bùng nổ của nền tảng số đang hình thành nên hạ tầng giáo dục số. Theo đó, nhiều mô hình giáo dục thông minh đang được phát triển trên nền tảng ứng dụng CNTT; hỗ trợ đắc lực việc cá nhân hóa học tập (mỗi học sinh một giáo trình và một phương pháp học tập riêng không giống với người khác, việc này do các hệ thống CNTT thực hiện tự động); làm cho việc truy cập kho kiến thức khổng lồ trên môi trường mạng được nhanh chóng, dễ dàng; giúp việc tương tác giữa gia đình, nhà trường, giáo viên, học sinh gần như thường xuyên và tức thời.

- Việc ứng dụng CNTT - CDS trong dạy học được CBGV khai thác tốt, thể hiện ở việc tổ chức các hoạt động như: Dạy học trực tuyến trên nền tảng Zoom, cloumeesting, Microsoft team, Google meet, OLM.VN,... Tạo bài giảng e-learning, bài tập trắc nghiệm bằng các phần mềm như Quizizz, I-spring 11, Camtasia CS10, ... Tạo các câu hỏi trò chơi như Plicker, danrom, google drive,...

- 100% giáo viên thường xuyên khai thác học liệu điện tử, học liệu số phục vụ dạy học các môn học, HĐGD. Các hình ảnh, bản đồ, video, clip, các trang website được CBGV khai thác triệt để.

- Ngoài ra, CBGV-NV còn sử dụng nhiều kênh, trang mạng xã hội để trao đổi thông tin phục vụ dạy học, quản lý HS một cách hiệu quả.

## **2. Chuyển đổi số trong công tác quản lý**

- Công tác quản lý của nhà trường được thể hiện qua việc sử dụng một số phần mềm như: quản lý hồ sơ điện tử ([hsdttruong.haiphong.edu.vn](http://hsdttruong.haiphong.edu.vn) và [vnedu.vn](http://vnedu.vn)), quản lý nhân sự, HS trên cơ sở dữ liệu ngành ([csdl.haiphong.edu.vn](http://csdl.haiphong.edu.vn)), phần mềm tập huấn bồi dưỡng thường xuyên, đánh giá công chức: TEMIS ([taphuan.csdl.edu.vn](http://taphuan.csdl.edu.vn)); phần mềm quản lý cán bộ ([haiphong.qlcb.vn](http://haiphong.qlcb.vn): MISA); phần mềm cho kế toán tài chính ([qlts.vn](http://qlts.vn); [qlthu.vn](http://qlthu.vn)), hỗ trợ kê khai thuế; phần mềm quản lý văn bản ([qlvb.hpnet.vn](http://qlvb.hpnet.vn)); phần mềm quản lý thư viện; Truyền đạt nội dung thông tin đến cán bộ giáo viên, nhân viên, phụ huynh học sinh: Zalo, SMS, EnetViet,...

+ Sử dụng [hsdttruong.haiphong.edu.vn](http://hsdttruong.haiphong.edu.vn) và [vnedu.vn](http://vnedu.vn) (100% CBQL, GV) để tất cả CBGV gửi, kí duyệt, quản lý hồ sơ điện tử. Việc kí duyệt hồ sơ đảm bảo và bảo mật thông qua xác nhận sau mỗi lần kí trên điện thông minh với SmartCA.

+ Sử dụng [csdl.haiphong.edu.vn](http://csdl.haiphong.edu.vn) (100% CBQL, GV) để quản lý hồ sơ CBGV-NV và HS, quản lý kết quả giáo dục, quản lý cơ sở vật chất. Cụ thể: quản lý hồ sơ, thông tin cá nhân, sức khỏe, CBGV-NV, HS; quản lý kết quả đánh giá HS theo 4 kì và năm học; tổng hợp các kết quả đánh giá CBGV-NV và HS; sử dụng và quản lý hồ sơ, học bạ số (kí, đóng dấu, phát hành, liên thông trong toàn ngành).

+ Sử dụng [haiphong.qlcb.vn](http://haiphong.qlcb.vn): MISA quản lý hồ sơ cán bộ viên chức.

- + Temis: (100% CBGV) đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên.
- + Sử dụng [qlvb.hpnet.vn](http://qlvb.hpnet.vn) (BGH, văn thư) để gửi, nhận văn bản, trao đổi công việc, lưu trữ, thực hiện kí số, đóng dấu trên các văn bản điện tử.
- + Các phần mềm thu không dùng tiền mặt, kế toán, tài chính,... ([qlts.vn](http://qlts.vn); [qlthu.vn](http://qlthu.vn)).
- + Ngoài ra, tất cả GCBV-NV và HS đã được cập nhật số định danh cá nhân liên thông trên hệ thống điện tử. 100% CBGV-NV cài đặt định danh điện tử mức 2 (VneID) trên điện thoại thông minh.

- Các phần mềm trên được quản lí, sử dụng đúng đối tượng, hiệu quả.
- Việc quản lí trên các phần mềm hàng năm được nâng cấp, cải tạo, bổ sung để đảm bảo tính bảo mật, sạch dữ liệu, phù hợp với thực tế sử dụng.

### **3. Công tác tự đánh giá của các thành viên trong đơn vị:**

- Căn cứ vào kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT và chuyển đổi số; Kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến và Quy chế dạy học trực tuyến, các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng theo chức năng nhiệm vụ và lĩnh vực được giao, triển khai, bám sát hỗ trợ, hướng dẫn các thành viên trong trường thực hiện tốt các nội dung thực hiện nhiệm vụ CNTT và chuyển đổi số trong năm học 2023-2024.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số từ ngày 10 đến 17/5/2024.

- Hiệu trưởng chủ trì, chỉ đạo buổi tự đánh giá Mức độ chuyển đổi số trên cơ sở các tiêu chí và minh chứng đã thu thập từ các cá nhân và tổ, bộ phận. Buổi đánh giá diễn ra vào ngày 15/5/2024 (có biên bản tự đánh giá).

- Từ ngày 20/5 đến 31/5/2024 nhà trường công khai kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số lên website, Zalo, Facebook trường.

- Từ ngày 20 đến 25/5/2024 hoàn thiện hồ sơ đánh giá mức độ chuyển đổi số.

### **4. Quy trình tự kiểm tra, đánh giá mức độ chuyển đổi số, lưu hồ sơ, minh chứng của đơn vị:**

Ban giám hiệu Nhà trường dựa vào kế hoạch chỉ đạo thực hiện của cấp trên, đồng thời ra QĐ số 18/QĐ-THĐT ngày 09/5/2024 của Hiệu trưởng về việc thành lập Hội đồng tự đánh giá mức độ chuyển đổi số năm học 2023-2024 gồm 11 đồng chí, xây dựng Kế hoạch số 18/KH-THĐT ngày 10/5/2024 để triển khai thực hiện việc đánh giá, mức độ chuyển đổi số của đơn vị tới 100% CB, GV, NV toàn trường.

Nhà trường đã thực hiện nghiêm túc quy trình tự đánh giá mức độ chuyển đổi số, lưu hồ sơ, rà soát các minh chứng theo các tiêu chí quy định tại Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với các cá nhân và nhà trường theo đúng quy định.

### **III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

Kết quả tự đánh giá:

Nhóm tiêu chí 1: 82/100 điểm - đạt Mức độ: 3

Nhóm tiêu chí 2: 85,5/100 điểm - đạt Mức độ: 3

#### **1. Các tiêu chí về chuyển đổi số trong dạy học: Đạt 82/100 điểm.**

a) Nhà trường có Kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến (kết hợp với dạy học trực tiếp) trong trường hợp các yếu tố ngoại cảnh tác động đến sức khỏe HS và CBGV như dịch bệnh.

b) Nhà trường ban hành Quy chế tổ chức dạy học trực tuyến và triển khai các phần mềm dạy học trực tuyến.

c) Nhà trường triển khai hệ thống quản lý học tập trực tuyến với các chức năng:

- + Giám sát, tương tác cùng HS trong học tập
- + GV giao bài cho học sinh tự học trên các phần mềm DH
- + GV giải đáp các câu hỏi của học sinh
- + Tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên
- + Phụ huynh học sinh tham gia vào các hoạt động học tập của học sinh.

d) Số lượng học liệu được số hóa: 84 học liệu. Số lượng hồ sơ của CBGV được số hóa: 889. Số lượng các văn bản được số hóa (tính từ tháng 9/2023 đến 15/5/2024) là 135.

e) Tổ chức triển khai thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trên phòng máy tính: có phần mềm, máy tính kết nối mạng LAN. Phần mềm tổ chức thi trên máy tính có kết nối, trao đổi kết quả với hệ thống quản trị nhà trường. Kết hợp sử dụng các phần mềm như quizzz, plicker, olm,... để kiểm tra việc nắm kiến thức của HS.

f) Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số: Đa số giáo viên có tài khoản sử dụng trên Hệ thống bồi dưỡng giáo viên trực tuyến (taphuan.csdl.edu.vn) để tự bồi dưỡng qua mạng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu. Nhiều giáo viên có thể khai thác sử dụng được các phần mềm, công cụ nhằm đổi mới phương pháp dạy học. 100% giáo viên có thể xây dựng được học liệu số, bài giảng điện tử. Nhiều giáo

viên sử dụng được các phần mềm tiện ích khác nhau để phục vụ dạy học vừa trực tiếp vừa trực tuyến.

g) Hạ tầng, thiết bị sử dụng chuyển đổi số dạy, học: Tất cả phòng học đều có thiết bị trình chiếu, thiết bị phụ trợ sử dụng dạy-học và kết nối Internet.

**2. Các tiêu chí về chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục:** Đạt 85,5/100 điểm.

a) Nhà trường thành lập Ban chỉ đạo, phụ trách, triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số (theo năm học và theo giai đoạn) gồm 11 đ/c (BGH, TTCM, TPTĐ, BT Đoàn TN, KT-VT).

b) Nhà trường ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số theo năm học và theo giai đoạn.

c) Nhà trường triển khai các phần mềm quản trị nhà trường (quản trị hồ sơ CBVC, CSVC, hồ sơ số, hồ sơ điện tử, học bạ số, quản trị văn bản,...) như phần mềm CSDL, TEMIS, MISA, qlvb.hpnet.vn; vnedu.vn;...

d) Mức độ triển khai dịch vụ trực tuyến

- Có triển khai ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường (thông tin: Qua các trang mạng xã hội hoặc qua ứng dụng website), phần mềm thu tiền (thu không sử dụng tiền mặt).

- Có triển khai dịch vụ tuyển sinh đầu cấp trực tuyến (<https://tsdc.haiphong.edu.vn/>)

- Triển khai thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt. Trường TH Đại Thắng luôn xác định xác định chuyển đổi số trong trường TH sẽ hỗ trợ đổi mới GD&ĐT theo hướng phát triển năng lực người học, tăng khả năng tự học, tạo cơ hội học tập cho học sinh mọi lúc, mọi nơi, cá nhân hóa việc học, góp phần tạo ra xã hội học tập và học tập suốt đời. Sự bùng nổ của nền tảng số đang hình thành nên hạ tầng giáo dục số. Theo đó, nhiều mô hình giáo dục thông minh đang được phát triển trên nền tảng ứng dụng CNTT; hỗ trợ đặc lực việc cá nhân hóa học tập (mỗi học sinh một giáo trình và một phương pháp học tập riêng không giống với người khác, việc này do các hệ thống CNTT thực hiện tự động); làm cho việc truy cập kho kiến thức khổng lồ trên môi trường mạng được nhanh chóng, dễ dàng; giúp việc tương tác giữa gia đình, nhà trường, giáo viên, học sinh gần như thường xuyên và tức thời.

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

#### **1. Kết quả đã đạt được:**

- Ưu điểm:

+ Nhà trường đã ban hành Kế hoạch, thành lập Ban chỉ đạo để tổ chức tuyên truyền, thực hiện nghiêm túc có hiệu quả việc ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong dạy học và trong quản trị nhà trường.

+ Đội ngũ giáo viên trẻ có trình độ CNTT biết sử dụng nhiều phần mềm mới để hỗ trợ trong dạy, học và kiểm tra đánh giá.

+ Kịp thời sử dụng kĩ số trên văn bản, hồ sơ điện tử, đảm bảo đúng quy định.

- Tồn tại, hạn chế:

+ Nhà trường hiện tại thiếu giáo viên biên chế môn Tin học. Trình độ CNTT của một số giáo viên lớn tuổi còn hạn chế.

+ Phòng học bộ môn Tin cần được nâng cấp mở rộng và trang bị nhiều máy hơn để đáp ứng nhu cầu học sinh.

## **2. Bài học kinh nghiệm:**

Nhà trường sẽ tiếp tục xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT và chuyển đổi số, với các nội dung và giải pháp thực hiện cụ thể, tạo điều kiện và khuyến khích cán bộ, viên chức tự học, tự đào tạo bồi dưỡng và cử cán bộ, viên chức tham gia các chương trình đào tạo tập huấn các phần mềm dạy học, phần mềm quản trị nhà trường, phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số.

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền cho cán bộ, viên chức và người lao động của đơn vị, để nâng cao nhận thức tầm quan trọng, ý nghĩa, vai trò và lợi ích của việc thực hiện chuyển đổi số trong ngành giáo dục.

## **3. Kiến nghị, đề xuất: Không.**

Trên đây là báo cáo về công tác tự đánh giá mức độ chuyển đổi số của trường TH Đại Thắng, rất mong được đón nhận sự quan tâm chỉ đạo và góp ý của cấp trên, để nhà trường triển khai và thực hiện tốt Kế hoạch đã đề ra./.

### ***Nơi nhận:***

- Phòng GD&ĐT Tiên Lãng (báo cáo);
- Thành viên BCD CDS
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Trần Thị Hiền**